

ĐƠN VỊ: ĐƠN
(Ban hành tại Thông tư số 01/2022/TT-BYT
Ngày nhận báo cáo: Chậm nhất 05 ngày làm việc
kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo)
Số: 57 / BC - 7 JT

Nơi nhận:
+ Trung tâm y tế Thành phố Hạ Long
+ Ủy ban Nhân dân Xã Bằng Cả

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CẤP XÃ

QUÝ 3 NĂM 2024

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	452	208	191
Trong đó: Số hộ gia đình	452	208	191
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	1.906	900	787
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	348	172	136
4. Số người chết trong quý	2	1	1
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	0		
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	4	3	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	1	1	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	303	151	120
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	94	46	36
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	5	3	2
- Thuốc cấy tránh thai	15	7	6
- Thuốc tiêm tránh thai	8	2	4
- Thuốc uống tránh thai	71	38	25
- Bao cao su	63	26	30
- Biện pháp tránh thai khác	47	29	17
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	45	21	16
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	1		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		

Tên chỉ tiêu	Thôn 3
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	53
Trong đó: Số hộ gia đình	53
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	219
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	40
4. Số người chết trong quý	0
5. Số người kết hôn trong quý	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	
7. Số người ly hôn trong quý	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	32
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12
- Triệt sản nam	0
- Triệt sản nữ	0
- Thuốc cấy tránh thai	2
- Thuốc tiêm tránh thai	2
- Thuốc uống tránh thai	8
- Bao cao su	7
- Biện pháp tránh thai khác	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	

Tên chỉ tiêu	Thôn 3
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS đủ 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	
18. Số Hộ GD được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	
Trong đó: Số lượt người tham dự	
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	9		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	9		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS đủ 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	7		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	7		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	184		
18. Số Hộ GD được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	55		
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	24		
Trong đó: Số lượt người tham dự	275		
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	3		
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	0		

Cán bộ dân số cấp xã
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hòa

Bằng Cả, ngày 30 tháng 9 năm 2024

PHÓ TRƯỞNG TRẠM
(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Dũng